

NGHIÊN CỨU VAI TRÒ CỦA LOGISTICS NGƯỢC ĐỐI VỚI LỢI THẾ CẠNH TRANH VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

STUDYING THE ROLE OF REVERSE LOGISTICS IN BUSINESS'S COMPETITIVE ADVANTAGE AND OPERATIONAL PERFORMANCE

HÀN HUYỀN HƯƠNG*, LÊ SƠN TÙNG

Khoa Kinh tế, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

*Email liên hệ: huonghh.ktc@vimaru.edu.vn

Tóm tắt

Ngày nay, các doanh nghiệp phải đối mặt với áp lực cạnh tranh gia tăng, các quy định pháp luật về mặt môi trường nghiêm ngặt, đòi hỏi các họ phải thay đổi chiến lược hoạt động. Hoạt động logistics ngược được rất nhiều doanh nghiệp tích hợp vào chuỗi cung ứng như là một trong những giải pháp quan trọng giúp doanh nghiệp giải quyết những vấn đề trên. Mặc dù, hoạt động logistics ngược đã được áp dụng khá phổ biến ở một số quốc gia, tuy nhiên khá nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam vẫn còn hoài nghi về lợi ích của nó. Mục đích của nghiên cứu này là điều tra sự ảnh hưởng của hoạt động logistics ngược đến lợi thế cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp. Sau khi khảo sát và phân tích dữ liệu, kết quả đã chỉ ra rằng logistics ngược có tác động tích cực đến lợi thế cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của những doanh nghiệp áp dụng.

Từ khóa: Logistics ngược, lợi thế cạnh tranh, hiệu quả hoạt động, tái chế, tái sử dụng.

Abstract

Businesses now confront growing competitive pressure and stringent environmental restrictions, necessitating a shift in their operational practices. Many firms integrate reverse logistics operations into their supply chains as one of the main solutions to assist them tackle the difficulties listed above. Despite the fact that reverse logistics is widely used in several nations, many firms in Vietnam remain suspicious of its benefits. The goal of this research is to investigate at the influence of reverse logistics activities on business competitive advantage and performance. The findings of a study and data analysis revealed that reverse logistics has a positive impact on the competitive advantage and operational effectiveness of organizations who use it.

Keywords: Reverse Logistics, Competitive Advantage, Operational Performance, Recycling, Reuse.

1. Mở đầu

Trong môi trường kinh doanh năng động ngày nay, đặc trưng bởi sự cạnh tranh khốc liệt, các quy định pháp lý nghiêm ngặt cùng với sự đồng thuận ngày càng tăng về một môi trường sạch sẽ và an toàn, các tổ chức ngày càng quan tâm đến các vấn đề bền vững của chuỗi cung ứng. Logistics ngược là một thành phần thiết yếu của quản lý chuỗi cung ứng xanh (GSCM) được các tổ chức trên khắp các khu vực địa lý coi là giải pháp quan trọng đối với tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng [1]. Do đó, các tổ chức hiện đang đầu tư thời gian và các nguồn lực liên quan khác để đánh giá cao khái niệm logistics ngược nhằm tích hợp các hoạt động liên quan của nó vào hoạt động, mục tiêu và mục đích của họ. Cho đến nay, hầu hết các tổ chức chỉ thực hiện hoạt động logistics xuôi. Tuy nhiên, vì lý do môi trường, kinh tế và pháp lý, các tổ chức này đang dần tích hợp các hoạt động logistics ngược vào chuỗi cung ứng của họ.

Logistics ngược có thể được mô tả như một hoạt động trong đó các tổ chức lấy lại sản phẩm từ người tiêu dùng cuối để giảm tác động sinh thái bất lợi và thu được lợi ích tiềm năng từ việc tái sử dụng và tái chế toàn bộ sản phẩm hoặc các bộ phận của nó [2]. Vì vậy, nó quan tâm đến việc thu hồi sản phẩm từ người tiêu dùng cuối cùng với mục đích xử lý hợp lý và thu lại giá trị. Ngụ ý rằng, logistics ngược chủ yếu giúp tăng hiệu quả của chuỗi cung ứng thông qua các chiến lược giảm chi phí đồng thời giảm sự tác động vào môi trường.

Có nhiều hoạt động logistics ngược đa dạng được các công ty sản xuất áp dụng. Một số nhà nghiên cứu đã xác định tái sản xuất, tái sử dụng, đóng gói lại, tái chế và thải bỏ là các hoạt động logistics ngược thường được áp dụng. Không còn nghi ngờ gì nữa, những thực tiễn này có một số lợi ích được nhận thấy đối với các tổ chức. Laoirihongthong và cộng sự [3] nói rõ rằng thực hành logistics ngược giúp các tổ chức tuân thủ các quy định pháp lý nghiêm ngặt, giúp họ không phải chịu các hình phạt liên quan đến việc không tuân thủ. Salim [4] chỉ ra thêm rằng các tổ chức áp dụng logistics ngược được coi là có trách nhiệm với xã hội

do họ sử dụng nhất quán các hoạt động thân thiện với môi trường. Do đó, việc tích hợp và ứng dụng tiếp theo các hoạt động logistics ngược quan trọng sẽ làm cho tổ chức trở nên thân thiện với môi trường. Điều này nâng cao danh tiếng và thiện chí của các tổ chức và nó là yếu tố quyết định quan trọng mang lại cho doanh nghiệp lợi thế cạnh tranh so với đối thủ. Một quy trình logistics ngược được quản lý hợp lý cũng giúp giảm thiểu chi phí logistics và cải thiện lợi nhuận của các tổ chức [5].

Bên cạnh những lợi ích về mặt chi phí và lợi nhuận, hoạt động logistics ngược tác động đến lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp là vấn đề mà được nhiều người quan tâm. Mục đích của nghiên cứu này là điều tra sự tác động của hoạt động logistics ngược đến lợi thế cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, qua đó làm sáng tỏ hơn vai trò của hoạt động logistics ngược.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Lý thuyết dựa vào nguồn lực

Lý thuyết quan điểm dựa trên nguồn lực được phổ biến rộng rãi để xem xét hành vi của các công ty và lợi thế cạnh tranh. Lý thuyết cho thấy khả năng một công ty có được lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ và hoạt động tốt phụ thuộc vào các nguồn lực và khả năng độc đáo của công ty đó [6]. Do đó, lý thuyết cho rằng các công ty có những nguồn lực và khả năng độc đáo mà họ có thể khai thác để nâng cao khả năng cạnh tranh so với các công ty đối thủ và cải thiện hiệu quả hoạt động của mình.

Eshikhathi [7] cho rằng việc tích hợp logistics ngược đạt được hiệu quả tốt nhất thông qua việc tạo ra các chính sách thân thiện với môi trường, đầu tư vào công nghệ (thiết bị) phù hợp và xây dựng năng lực cho nhân viên. Việc tích hợp các hoạt động logistics ngược quan trọng vào hoạt động của công ty đóng vai trò là “nền tảng” để đạt được lợi thế cạnh tranh, dẫn đến tăng trưởng thị phần và sau đó là lợi nhuận cao hơn.

2.2. Khái niệm về logistics ngược (RL)

Logistics ngược là một khái niệm mới nổi nhưng đã trở thành một lĩnh vực nghiên cứu phát triển nhanh chóng trong lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng. Logistics ngược được giải thích là quá trình trong đó một công ty áp dụng các cơ chế để lấy lại các sản phẩm đã bán trước đó nhưng đã được khách hàng tiêu thụ nhằm mục đích thu được giá trị thông qua tái chế và tái sử dụng nhằm nâng cao tính bền vững của môi trường [8].

Logistics ngược nhằm mục đích giảm thiểu các hoạt động ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường. Ủng hộ tuyên bố này, Ashby và cộng sự [9] cho rằng lý do chính đằng sau logistics ngược là nhằm cắt giảm hoặc loại bỏ chất thải môi trường như chất thải hóa học hoặc chất thải nguy hiểm, năng lượng, khí thải và chất thải rắn (nước đóng chai đã qua sử dụng và nước đóng gói rỗng) đe dọa đến môi trường sạch và an toàn.

Việc tích hợp các hoạt động logistics ngược cụ thể vào chuỗi cung ứng của công ty sẽ mang lại nhiều lợi ích cho công ty và môi trường của nó. Dịch vụ logistics ngược giúp giảm lãng phí và tăng lợi nhuận của tổ chức [10], giúp các công ty đáp ứng nhu cầu thay đổi của khách hàng, nâng cao danh tiếng và khả năng cạnh tranh của công ty và giảm thiểu tổng chi phí logistics. Các hoạt động logistics ngược điển hình bao gồm tái sản xuất, tái sử dụng, tái chế, đóng gói lại và thải bỏ.

2.3. Logistics ngược và hiệu quả hoạt động của công ty

Một số nghiên cứu đã cố gắng liên kết hoạt động logistics ngược với hiệu quả hoạt động của công ty. Ví dụ, Eltayeb và cộng sự [11] đã thực hiện một nghiên cứu về quản lý chuỗi cung ứng xanh và tính bền vững môi trường của các công ty Malaysia. Nghiên cứu của họ đã kiểm tra các giả thuyết cho rằng hoạt động logistics ngược có ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả hoạt động của công ty (cả hiệu quả tài chính và hiệu quả thị trường). Hung Lau và Wang [10] cũng cho rằng các công ty ở các nước đang phát triển tích hợp dịch vụ logistics ngược vào hoạt động của họ sẽ giúp giảm chất thải và tăng lợi nhuận thông qua việc áp dụng các hoạt động tái chế. Ngoài ra logistics ngược sẽ cải thiện lợi nhuận của công ty, nâng cao danh tiếng và tăng thị phần của công ty [5].

Ở Kenya, kết quả cho thấy rằng cả tái sử dụng và tái chế như các hoạt động logistics ngược đều có mối tương quan tích cực mạnh mẽ với hiệu quả tài chính cũng như hiệu quả tiếp thị. Ngoài ra, sửa chữa, tái sản xuất và tái chế như các hoạt động logistics ngược đã góp phần vào hiệu quả hoạt động của công ty thông qua việc thúc đẩy tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.

Tại khu vực Hải Phòng, các doanh nghiệp sản xuất có thể áp dụng các hoạt động logistics ngược vào chuỗi cung ứng của mình để giảm việc sử dụng nguyên liệu thô mới, sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng và giảm toàn bộ chi phí phát sinh trong sản xuất; qua đó làm gia tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Do vậy, tác giả cho rằng:

Giả thuyết 1: Logistics ngược có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

2.4. Logistics ngược và lợi thế cạnh tranh

Để các công ty duy trì khả năng cạnh tranh, điều cần thiết là phải rà soát môi trường của họ và áp dụng các công cụ giúp phân biệt hoạt động và cung cấp sản phẩm của họ với các đối thủ gần và xa. Những phát hiện thực nghiệm từ một số nghiên cứu và tài liệu chỉ ra rằng logistics ngược là một chiến lược hoặc công cụ mà các công ty có thể áp dụng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của mình. Ongombe [12] đã thực hiện một nghiên cứu giữa các công ty đóng chai nước ở Nairobi và tìm thấy mối quan hệ đáng kể và chặt chẽ giữa hoạt động logistics ngược và lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp. Việc tích hợp và triển khai các hoạt động logistics ngược cụ thể mang lại cho công ty lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ cạnh tranh và cuối cùng dẫn đến tăng trưởng thị phần. Tương tự như vậy, các công ty thực hiện hoạt động logistics ngược sẽ nâng cao hình ảnh sản phẩm của họ, điều này cuối cùng sẽ trở thành nền tảng then chốt cho lợi thế cạnh tranh [13].

Có thể nói, logistics ngược đóng vai trò là công cụ mang tính chiến lược và phòng thủ mà các doanh nghiệp tích hợp vào hoạt động của mình cũng như nhằm mục đích nâng cao tính ưu việt của mình so

với các đối thủ cạnh tranh. Do đó, logistics ngược có thể được sử dụng như một công cụ quan trọng mà các công ty có thể tích hợp vào chuỗi cung ứng của mình để vượt qua đối thủ cạnh tranh. Do đó, có thể kết luận rằng khi người tiêu dùng cảm nhận được các công ty thân thiện với môi trường thông qua các hoạt động logistics ngược, các công ty đó sẽ có được lợi thế vượt trội so với các đối thủ của họ. Một lần nữa, việc tích hợp logistics ngược vào chuỗi cung ứng của doanh nghiệp có thể giúp họ giảm chi phí sản xuất mà sau này có thể chuyển thành việc cung cấp giá cả cạnh tranh, chất lượng và sản phẩm sáng tạo cũng như đáp ứng nhu cầu khách hàng của họ. Đánh giá này đã hình thành cơ sở phát triển giả thuyết thứ hai của nghiên cứu này.

Giả thuyết 2: Logistics ngược có tác động tích cực đến lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp.

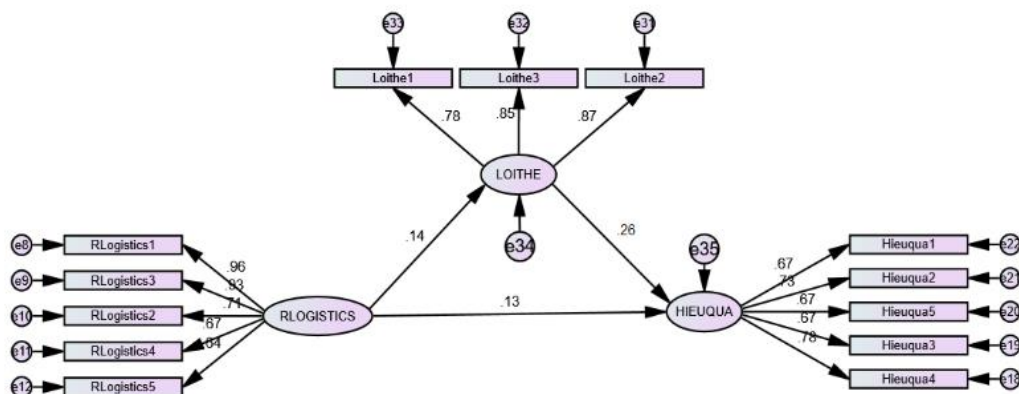
2.5. Lợi thế cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của công ty

Các công ty trong kỷ nguyên hiện đại của môi trường kinh doanh coi lợi thế cạnh tranh cũng như hiệu quả hoạt động của công ty là hai thành phần quan trọng cho sự sống còn của họ, do đó phấn đấu để trở nên tốt hơn đối thủ và đồng thời hoạt động tốt. Có rất

Bảng 1. Thông tin đối tượng khảo sát

STT	Biến	Phân loại	Tỷ lệ (%)	Tần suất
1	Giới tính	Nam	63,34	182
		Nữ	36,66	105
2	Chức vụ	Giám đốc	17,60	51
		Trưởng phòng	55,43	159
		Trưởng nhóm	26,98	77
3	Năm thành lập	0-5	24,63	71
		6-10	41,64	120
		15-11	15,25	44
		Hơn 15	18,48	53
4	Số lượng nhân viên	0-100	22,29	64
		100-500	34,31	98
		500-1000	36,36	104
		Hơn 1000	7,04	20
5	Các loại công ty	Đồ uống	12,32	35
		Nhựa	24,34	70
		Vật liệu xây dựng	21,99	63
		Dệt may	18,18	52
		Điện tử	23,17	66

Chi-square=174.318 ; df=62 ; P=.000
Chi-square/df=2.812
GFI=.920 ; TLI=.928 ; CFI=.943 ; IFI=.943
RMSEA=.080 ; RMR=.032



Hình 1. Kết quả mô hình phương trình cấu trúc

hiều nghiên cứu coi việc đạt được lợi thế cạnh tranh là tiền đề quan trọng cho hiệu quả hoạt động của công ty, do đó chỉ ra rằng lợi thế cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của công ty có liên quan với nhau.

Sinaga và Gallena [14] đã thực hiện một nghiên cứu giữa các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Indonesia và nhận thấy rằng lợi thế cạnh tranh ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả hoạt động của công ty. Vì vậy, có thể chỉ ra rằng hiệu quả hoạt động của công ty được cải thiện gắn liền hoặc liên quan đến lợi thế cạnh tranh như được hỗ trợ bởi. Trong một nghiên cứu liên quan được thực hiện ở Bangladesh, Monsur và Yoshi [15] nhận thấy rằng lợi thế cạnh tranh ảnh hưởng tích cực và đáng kể đến hiệu quả hoạt động của công ty. Nghiên cứu thực nghiệm tiết lộ rằng các công ty ở Bangladesh có được lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ, dẫn đến hiệu quả hoạt động của họ cũng tốt hơn. Về cơ bản, có thể suy luận rằng các công ty sản xuất sử dụng dịch vụ logistics ngược có cơ hội đạt được lợi thế cạnh tranh, điều này cuối cùng sẽ dẫn đến cải thiện hiệu suất. Do đó, đánh giá này được dùng làm cơ sở để đưa ra giả thuyết sau:

Giả thuyết 3: Lợi thế cạnh tranh có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

3. Phương pháp

3.1. Đối tượng khảo sát

Nhiều các câu hỏi liên quan đến các biến đã được đưa vào bảng câu hỏi khảo sát, được phát triển và gửi đến các doanh nghiệp sản xuất trong thời gian bốn

tháng. Chúng tôi đã sử dụng các công ty có các mặt hàng sau khi sử dụng có thể tái chế và phục hồi để tiến hành khảo sát. Đối tượng tham gia là những người đang làm công tác quản lý cho các công ty. Trong Bảng 1, các đặc điểm của đối tượng khảo sát được trình bày chi tiết.

3.2. Phân tích

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng các phần mềm SPSS và AMOS để phân tích dữ liệu. Đầu tiên, chúng tôi sử dụng SPSS để kiểm tra độ tin cậy của chạy mô hình phương trình cấu trúc (SEM) để kiểm tra mối tương quan của các biến nghiên cứu. Qua đó, Sau đó, phần mềm AMOS được sử dụng để đo.

4. Kết quả

4.1. Kiểm tra độ tin cậy

Cronbach's alpha (α) và độ tin cậy tổng hợp (CR) là hai số liệu được sử dụng để đánh giá độ tin cậy và tính nhất quán của các biến. Hair và cộng sự (2010) gợi ý rằng giá trị CR và Cronbach's alpha phải lớn hơn 0,7. Nhìn vào kết quả Bảng 2, giá trị C.R và Cronbach's alpha của các biến Logistics ngược, Lợi thế cạnh tranh và Hiệu quả hoạt động đều có giá trị > 0,8 (có độ tin cậy cao). Theo Fornell và Larcker (1981), giá trị trích xuất phương sai trung bình (AVE) cần phải lớn hơn 0,5. Kết quả cũng chỉ ra giá trị AVE của các biến cũng đều > 0,5.

4.2. Kiểm tra giả thuyết

Mô hình phương trình cấu trúc (SEM) đã được sử

Bảng 2. Kết quả kiểm tra độ tin cậy

STT	Nhân tố	Biến quan sát	Factor loading	Giải thích phương sai (%)	Cronbach's Alpha	C.R	AVE
1	Logistics ngược	RLogistics1	.913	68.3	.88	.89	.57
		RLogistics3	.850				
		RLogistics2	.731				
		RLogistics4	.696				
		RLogistics5	.690				
2	Lợi thế cạnh tranh	Loithe2	.864	78.6	.86	.86	.52
		Loithe3	.853				
		Loithe1	.756				
3	Hiệu quả hoạt động	Hieuqua1	.884	59.6	.80	.81	.51
		Hieuqua4	.790				
		Hieuqua2	.639				
		Hieuqua3	.611				
		Hieuqua5	.591				

Bảng 3. Kết quả kiểm tra giả thuyết

GT	Biến độc lập	Biến phụ thuộc	β	p-value	Kết luận
1	Logistics ngược	Hiệu quả hoạt động	0,13	0,018	Chấp nhận
2	Logistics ngược	Lợi thế cạnh tranh	0,14	0,004	Chấp nhận
3	Lợi thế cạnh tranh	Hiệu quả hoạt động	0,26	***	Chấp nhận

dụng để nghiên cứu mối quan hệ giữa các kích thước và phân tích đường chạy. Theo Hu và Bentler (1999) để đánh giá mô hình SEM phù hợp, các chỉ số cần đạt điều kiện như sau: giá trị của χ^2/df phải nhỏ hơn 3, mức độ phù hợp tốt cho RMSEA là không > 0,08 và giá trị ngưỡng của CFI, TLI, GFI, IFI là 0,90 trở lên. Kết quả của SEM cho thấy các chỉ số mức độ phù hợp của mô hình lý thuyết là rất cao ($\chi^2 = 174,318$, $df = 62$, $\chi^2/df = 2,812$, CFI = 0,943, TLI = 0,928, GFI = 0,920, IFI = 0,943, RMSEA = 0,032) (Hình 1).

Bảng 3 trình bày kết quả kiểm tra các giả thuyết của chúng tôi. Kết quả cho thấy rằng hoạt động logistics ngược có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp ($\beta = 0,13$, $p < 0,05$), do đó Giả thuyết 1 được chấp nhận.

Kết quả cũng chỉ ra rằng hoạt động logistics ngược có ảnh hưởng tích cực đến lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp, và lợi thế cạnh tranh có mối liên quan tích cực đến hiệu quả của doanh nghiệp, với lần lượt ($\beta = 0,14$, $p < 0,01$) và ($\beta = 0,26$, $p < 0,001$). Vì vậy, Giả thuyết 2 và 3 được chấp nhận.

5. Kết luận

Mục tiêu chính của nghiên cứu này là hoạt động logistics ngược có ảnh hưởng như thế nào đến lợi thế cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất. Những phát hiện của nghiên cứu cho thấy logistics ngược được tích hợp vào chuỗi cung ứng của doanh nghiệp có tác động tích cực đến lợi thế cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Từ những phát hiện này, có thể kết luận rằng các doanh nghiệp nên tích hợp các hoạt động logistics ngược (tái chế và tái sử dụng) vào chuỗi cung ứng của họ sẽ có cơ hội lớn hơn để gia tăng lợi thế cạnh tranh và hiệu quả được cải thiện (cả hiệu quả tài chính và thị trường). Do đó, khi các doanh nghiệp tích hợp các hoạt động logistics ngược vào chuỗi cung ứng của họ, chi phí sản xuất phát sinh trong quá trình sản xuất của họ cuối cùng sẽ giảm do việc sử dụng nguyên liệu thô mới mua từ nhà cung cấp giảm. Giảm chi phí sản xuất có nghĩa là các công ty này có thể đưa ra mức giá cạnh tranh, cung cấp các sản phẩm có chất lượng và giá trị gia tăng cũng như đáp ứng nhu cầu khách hàng của họ. Điều này thực

tế sẽ mang lại cho họ lợi thế vượt trội so với đối thủ cạnh tranh và cải thiện hơn nữa hiệu suất của họ (cả hiệu quả tiếp thị và tài chính).

Những phát hiện của nghiên cứu này cung cấp những hiểu biết thực tế cho các bên liên quan chính như các học giả, nhà quản lý và Chính phủ. Đối với các học giả, nghiên cứu này góp phần tạo nên một tập hợp các nghiên cứu thực nghiệm về logistics ngược có thể dựa vào đó cho các nghiên cứu tiếp theo. Các nhà quản lý doanh nghiệp nên coi logistics ngược là một công cụ mang tính chiến thuật và cốt yếu phải được sử dụng để nâng cao hiệu quả hoạt động của họ. Hơn nữa, các nhà quản lý doanh nghiệp nhận thấy dịch vụ logistics ngược là cần nhiều vốn, họ có thể thuê ngoài chức năng này cho các bên thứ ba (các công ty khác) có công nghệ và kiến thức cần thiết. Một khi các doanh nghiệp này thuê ngoài chức năng logistics ngược cho các nhà cung cấp bên thứ ba, chi phí liên quan đến logistics ngược sẽ được hợp lý hóa. Đối với Chính phủ, hoạt động logistics ngược sẽ góp phần vào định hướng phát triển nền kinh tế tuần hoàn, đạt mức khí thải về "0" vào năm 2050.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Hàng hải Việt Nam trong đề tài mã số: **DT23-24.90**.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ndung'u, A.K., & Moronge, M. (2017). *Determinants of Adoption of Reverse Logistics in Manufacturing Firms in Nairobi City County, Kenya*. The Strategic Journal of Business & Change Management, Vol.4(45), pp.832-846.
- [2] Hàn Huyền Hương, Lê Sơn Tùng (2022). *Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện hoạt động logistics thu hồi: áp dụng tại khu vực Hải Phòng*, Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải, Số 70 (04/2022), tr.113-118.
- [3] Laosirihongthong, T., Adebajo, D., & Choon Tan, K. (2013). *Green supply chain management practices and performance*. Industrial Management & Data Systems, Vol.113(8), pp.1088-1109.
- [4] Salim, K. G. (2016). *Effect of Reverse Logistics on Operational Performance of Liquefied Petroleum Gas Companies in Kenya*. Doctoral Dissertation, School of Business, University of Nairobi.
- [5] Bernon, M., Rossi, S., & Cullen, J. (2011). *Retail reverse logistics: a call and grounding framework for research*. International Journal of Physical Distribution & Logistics Management, Vol.41(5), pp.484-510.
- [6] Vlachos, I. P. (2016). *Reverse logistics capabilities and firm performance: the mediating role of business strategy*. International Journal of Logistics Research and Applications, Vol.19(5), pp.424-442.
- [7] Eshikhathi M. A., (2014). *Relationship between reverse logistics practices and organizational performance of manufacturing firms in Kenya* (Unpublished MBA project). University of Nairobi, Kenya.
- [8] Mwaura, A. W., Letting, D., Nicholas, K., Ithinji, G., & Orwa, B. (2016). *Reverse Logistics Practices and Their Effect on Competitiveness of Food Manufacturing Firms in Kenya*. International Journal of Economics, Finance and Management Sciences, Vol.3(6), pp.678-684.
- [9] Ashby, A., Leat, M., & Hudson-Smith, M. (2012). *Making connections: a review of supply chain management and sustainability literature*. Supply Chain Management: An International Journal, Vol.17(5), pp.497-516.
- [10] Hung Lau, K., & Wang, Y. (2009). *Reverse logistics in the electronic industry of China: a case study*. Supply Chain Management: An International Journal, Vol.14(6), pp.447-465.
- [11] Eltayeb, T. K., Zailani, S., & Ramayah, T. (2011). *Green supply chain initiatives among certified companies in Malaysia and environmental sustainability: Investigating the outcomes*. Resources, conservation and recycling, Vol.55(5), pp.495-506.
- [12] Ongombe, J. (2012). *Reverse logistics and competitive advantage. An investigation of water bottling companies in Nairobi*. Unpublished MBA project UON, Kenya.
- [13] Rao, P., & Holt, D. (2005). *Do green supply chains lead to competitiveness and economic performance?*. International journal of operations & production management, Vol.25(9), pp.898-916.
- [14] Sinagaand, V. C., & Gallena J. T. (2018). *The Influence of Competitive Advantage on Firm Performance of Small Medium Enterprises (SMEs), Lembang, Bandung, Indonesia: Case Study*. International Journal of Pure and Applied Mathematics, Vol.119(12), pp.15199-15220.

- [15] Monsur, S. M. T., & Yoshi, T. (2012). *Improvement of firm performance by achieving competitive advantages through vertical integration in the apparel industry of Bangladesh*. Asian Economic and Financial Review, Vol.2.(6), 687p.
- [16] Hu, L., & Bentler, P. M. (1999). *Cutoff criteria for fit indexes in covariance structure analysis: Conventional criteria versus new alternatives*. Structural Equation Modeling, Vol.6(1), pp.1-55. doi:10.1080/10705519909540118.

Ngày nhận bài:	21/11/2023
Ngày nhận bản sửa:	05/12/2023
Ngày duyệt đăng:	14/12/2023

PHỤ LỤC CÂU HỎI KHẢO SÁT

Hoạt động logistics ngược

1. Công ty của chúng tôi thực hiện hoạt động logistics ngược.
2. Công ty của chúng tôi bố trí nguồn lực cho hoạt động logistics ngược.
3. Mục tiêu của công ty là giảm thiểu rác thải ra môi trường.
4. Công ty của chúng tôi tái sử dụng vật liệu từ hoạt động logistics ngược.
5. Công ty của chúng tôi có thể thuê đơn vị khác để thực hiện hoạt động logistics ngược.

Lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp

1. Hoạt động logistics ngược làm tăng sự hài lòng của khách hàng.
2. Sản phẩm của chúng tôi rẻ hơn so với đối thủ cạnh tranh.
3. Công ty của chúng tôi tốt hơn đối thủ của chúng tôi.

Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

Vui lòng cho biết công ty của bạn đã hoạt động hiệu quả như thế nào trong việc đạt được các mục tiêu sau liên quan đến hoạt động logistics ngược:

1. Thu hồi sản phẩm.
2. Kiểm soát chi phí.
3. Cải thiện lợi nhuận.
4. Nâng cao năng suất lao động.
5. Giảm đầu tư hàng tồn kho.